TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Võ Quốc Quân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2017/TLST- HNGĐ ngày 23/6/2017, về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Kim N, sinh năm 1970; cư trú tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1971; cư trú tại ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2017 của chị Lý Kim N và quá trình tố tụng tại Tòa án chị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành L tự nguyện kết hôn vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian chung sống giữa chị N và anh L thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm nên chị N và anh L tự sống riêng khoảng bốn năm nay. Xét thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn cùng anh L.

Con chung của chị N và anh L gồm hai người đang ở cùng chị N gồm:

1/ Nguyễn Kim N, sinh năm 1993 hiện tại đã thành niên nên chị không đặt ra việc nuôi dưỡng.

2/ Nguyễn Triệu V, sinh ngày 21/11/2000 chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai của anh Nguyễn Thành L ngày 28 tháng 7 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án anh L trình bày: Thời gian anh và chị Lý Kim N kết hôn như chị N trình bày là đúng và không đăng ký kết hôn. Theo anh L xác định, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là tính tình không hợp nhau thường hay cự cải và nếu hàn gắn sẽ không đảm bảo hạnh phúc nên anh L đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung có hai người như chị N trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh chấp nhận giao con cho chị N nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản anh L cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Nguyễn Triệu V là con của chị N và anh L xác định có nguyện vọng ở cùng chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Lý Kim N được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Kim N và anh Nguyễn Thành L được xác lập vào năm 1990, không đăng ký kết hôn theo luật định, áp dụng vào Điều 53 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị N và anh L là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh L có hai người con, trong đó có một người con tên Nguyễn Kim N đã thành niên và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra việc nuôi dưỡng. Đối với người con còn lại tên Nguyễn Triệu V đang ở cùng chị N và vẫn phát triển bình thường, bản thân anh L cũng thống nhất giao con cho chị N nuôi và để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nên chấp nhận giao con tên Nguyễn Triệu V cho chị N nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con là phù hợp với quy định tại Điều 15 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Anh L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Chị N và anh L không yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Lý Kim N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị N đã nộp.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận chị Lý Kim N và anh Nguyễn Thành L là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị Lý Kim N được nuôi con chưa thành niên tên Nguyễn Triệu V, sinh ngày 21/11/2000 đang ở cùng chị. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Đối với người con đã thành niên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thành L có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Lý Kim N.

Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Lý Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013705 ngày 23/6/2017 được khấu trừ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải